TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2023
V/v: Ly hôn giữa anh Đ và chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phức
2. Ông Trần Văn Bể

- Thư ký phiên toà: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1989; có mặt.
Địa chỉ: thôn B, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; có đơn xin xét xử vắng mặt.
Đăng ký HKTT: thôn B, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở hiện nay: thôn Q, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-5-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đình Văn Định trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-3-2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm, cãi nhau. Tháng 10-2022, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh và chị L đã sống ly thân từ tháng 10- 2022 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị L.

Về nuôi con chung: anh và chị L không có con chung.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tại khai ngày 31-5-2023 và đơn đề nghị, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: chị và anh Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-3-2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 18-10-2022 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Đ có đơn khởi kiện ly hôn, chị đồng ý.

Về nuôi con chung: chị và anh Đ không có con chung.

Về chia tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại các lần triệu tập, vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Đinh Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp ly hôn". Chị L đang cư trú tại thôn Q, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D vào ngày 24-3-2021 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng nhau về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm, cãi nhau. Vợ chồng anh Đ, chị L đã sống ly thân nhau từ tháng 10-2022. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng anh Đ, chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho anh Đ được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: anh Đ, chị L không có con chung.

[5] Về chia tài sản chung: anh Đ, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: anh Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị L

2. Về nuôi con chung: không có.

3. Về chia tài sản: anh Đ, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: anh Đinh Văn Đ phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004183 ngày 31-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh Đ đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên